

Số: /TM-BV

Hưng Yên, ngày tháng năm 2025

## THƯ MỜI

Về việc mời quan tâm: **Tư vấn khảo sát, đánh giá hiện trạng nhà H Bệnh viện Đa khoa Thái Bình**

Kính gửi: Quý công ty, doanh nghiệp

Bệnh viện Đa khoa Thái Bình đang tiến hành các thủ tục để tổ chức lựa chọn nhà thầu tư vấn thực hiện: “Khảo sát, đánh giá hiện trạng nhà H Bệnh viện Đa khoa Thái Bình”. Nội dung cụ thể như sau:

### 1. Thông tin chung:

- + Đơn vị mời quan tâm: Bệnh viện Đa khoa Thái Bình.
- + Địa chỉ: Số 530, đường Lý Bôn, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên.

### 2. Thông tin về khối nhà H:

- + Tên khối nhà: Nhà H (Nhà Trung tâm nghiệp vụ kỹ thuật và các khoa nội trú).
- + Vị trí: Nằm trong khuôn viên Bệnh viện Đa khoa Thái Bình.
- + Địa chỉ: Số 530, đường Lý Bôn, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên.
- + Năm đưa vào hoạt động: Từ năm 2015 đến nay. (Đã sử dụng trên 10 năm).
- + Quy mô: 09 tầng, 1 tầng áp mái và mái; Công trình cấp I; Bậc chịu lửa bậc I; Cấp động đất cấp VII.
- + Diện tích đất xây dựng nhà H: 1.415 m<sup>2</sup>
- + Tổng diện tích sàn xây dựng nhà H: 11.558 m<sup>2</sup>

### 3. Nhiệm vụ khảo sát, đánh giá hiện trạng khối nhà H:

- Khảo sát, đánh giá hiện trạng phần xây lắp (kết cấu bê tông cốt thép, kết cấu thép, xây, trát, ốp, lát, sơn, trang trí hoàn thiện)
  - Kiểm tra quan trắc lún;
  - Khảo sát, đánh giá hiện trạng hệ thống điện;
  - Khảo sát, đánh giá hiện trạng hệ thống phòng cháy chữa cháy;
  - Khảo sát, đánh giá hiện trạng hệ thống thang máy;
  - Khảo sát, đánh giá hiện trạng hệ thống cấp thoát nước;
  - Khảo sát, đánh giá hiện trạng hệ thống điều hòa thông gió;
  - Khảo sát, đánh giá hiện trạng hệ thống khí y tế;
  - Khảo sát, đánh giá hiện trạng hệ thống công nghệ thông tin;
- (Chi tiết xem Phụ lục 01 đính kèm).

#### 4. Nội dung yêu cầu:

Quý công ty, doanh nghiệp nào quan tâm có thể liên hệ với Đ/c Nguyễn Hữu Thiện – Số điện thoại liên hệ: 097 626 24 27 – Chức vụ: Trưởng phòng Quản trị - Bệnh viện Đa khoa Thái Bình để đến trực tiếp Bệnh viện Đa khoa Thái Bình khảo sát mặt bằng và gửi hồ sơ quan tâm. Hồ sơ bao gồm:

- + Đơn xin tham gia, tiến độ thực hiện
- + Báo giá đã bao gồm thuế VAT, phí, lệ phí (nếu có) và các chi phí liên quan khác. Báo giá theo các đầu việc của nhiệm vụ khảo sát nêu ở mục 3. (Mẫu báo giá xem Phụ lục 02 đính kèm)
- + Thời gian hiệu lực báo giá : ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày. Đóng dấu giáp lai nếu có nhiều hơn 1 tờ.
- + Hồ sơ năng lực của Công ty, doanh nghiệp (yêu cầu năng lực phù hợp với nhiệm vụ khảo sát)

Hồ sơ của Quý công ty, doanh nghiệp (bao gồm bản ký đóng dấu và file báo giá (pdf, word, excell,...) xin gửi về cho Đ/c Nguyễn Hữu Thiện – Số điện thoại liên hệ: 097 626 24 27 – Chức vụ: Trưởng phòng Quản trị - Bệnh viện Đa khoa Thái Bình – Địa chỉ: Số 530, đường Lý Bôn, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên.

**Thời hạn tiếp nhận: Trước 17h00 ngày 31 tháng 10 năm 2025.**

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: QT, HĐMSĐT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Lại Đức Trí**

**Phụ lục 01: Bảng nhiệm vụ khảo sát, đánh giá hiện trạng công trình nhà H  
Bệnh viện Đa khoa Thái Bình**

*(Kèm theo Thư mời số /TM-BV ngày tháng năm 2025)*

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	NHIỆM VỤ CÔNG TÁC KHẢO SÁT, ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG
1	PHẦN KẾT CẤU			
1.1	Kết cấu các cấu kiện nền, móng bê tông cốt thép tầng 1	m2	1.415	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra chi tiết bằng trực quan kết hợp các phương tiện đơn giản, thiết bị chuyên dụng cho các cấu kiện nền móng bê tông cốt thép có dấu hiệu xuống cấp: nền có bị lún, đọng nước</li> <li>- Phân tích, xác định cơ chế xuống cấp;</li> <li>- Đánh giá mức độ và tốc độ xuống cấp;</li> <li>- Giải pháp sửa chữa cụ thể, sửa chữa đến mức nào hoặc thay thế hoặc phá dỡ</li> </ul>
1.2	Kết cấu các cấu kiện cột, dầm, sàn bê tông cốt thép từ tầng 1 đến mái	m2	11.558	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra chi tiết bằng trực quan kết hợp các phương tiện đơn giản, thiết bị chuyên dụng cho các cấu kiện cột, dầm, sàn bê tông cốt thép có dấu hiệu bị xuống cấp: bị nứt, bị võng, bị nghiêng, bị ăn mòn, bị bong tróc lớp bê tông bảo vệ, bị thấm rêu mốc, bị tác động của thiên tai;</li> <li>- Đánh giá toàn bộ khả năng chịu lực của công trình</li> <li>- Phân tích, xác định cơ chế xuống cấp;</li> <li>- Đánh giá mức độ và tốc độ xuống cấp;</li> <li>- Giải pháp sửa chữa cụ thể, sửa chữa đến mức nào hoặc thay thế hoặc phá dỡ</li> </ul>
1.3	Kết cấu các cấu kiện thép từ tầng 1 đến mái (lan can cầu thang, lan can hành lang)	m2	1.068	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra chi tiết bằng trực quan kết hợp các phương tiện đơn giản, thiết bị chuyên dụng cho các cấu kiện kết cấu thép có dấu hiệu bị xuống cấp: bong tróc sơn chống gỉ, sự nguyên vẹn mối nối hàn, số lượng các đinh ốc bu lông, tình trạng mối liên kết, độ võng, cong, vênh của cấu kiện, sự ổn định ngoài mặt phẳng;</li> <li>- Phân tích, xác định cơ chế xuống cấp;</li> <li>- Đánh giá mức độ và tốc độ xuống cấp;</li> <li>- Giải pháp sửa chữa cụ thể, sửa chữa đến mức nào hoặc thay thế hoặc phá dỡ</li> </ul>
1.4	Quan trắc lún	m2	1.415	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra chi tiết bằng trực quan kết hợp các phương tiện đơn giản, thiết bị chuyên dụng.</li> <li>- Phân tích, xác định cơ chế xuống cấp;</li> <li>- Đánh giá mức độ và tốc độ xuống cấp;</li> <li>- Giải pháp sửa chữa cụ thể, sửa chữa đến mức nào hoặc thay thế hoặc phá dỡ</li> </ul>

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	NHIỆM VỤ CÔNG TÁC KHẢO SÁT, ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG
2	PHẦN HOÀN THIỆN			
2.1	Vật liệu hoàn thiện trang trí từ tầng 1 đến mái			- Kiểm tra chi tiết bằng trực quan kết hợp các phương tiện đơn giản, thiết bị chuyên dụng cho các vật liệu hoàn thiện trang trí có dấu hiệu bị xuống cấp; - Phân tích, xác định cơ chế xuống cấp; - Đánh giá mức độ và tốc độ xuống cấp; - Giải pháp sửa chữa cụ thể, sửa chữa đến mức nào hoặc thay thế hoặc phá dỡ
	Vách thạch cao khung xương kim loại dày 100mm	m2	2.517	
	Vách thạch cao chống ẩm khung xương kim loại dày 100mm	m2	1.594	
	Sơn epoxy sàn phòng mổ	m2	541	
	Sơn epoxy tường phòng mổ	m2	871	
	Màng chống thấm APT (FLEXSEAL ADF 100)	m2	4.244	
	Lát đá granit bậc cầu thang, tam cấp	m2	530	
	Lát đá granit nền đường dốc	m2	38	
	Lát đá granit tự nhiên nền nhà	m2	863	
	Lát nền gạch granit 600x600	m2	2.014	
	Lát nền gạch granit 400x400	m2	5.269	
	Lát nền gạch granit chống trơn 300x300	m2	1.205	
	Lát sàn mái gạch gốm viên 300x300	m2	1.305	
	Lát sàn mái gạch mosaic viên 300x300	m2	1.526	
	Óp đá granit mặt đứng thang máy	m2	477	
	Óp đá granit tường trong nhà	m2	553	
	Óp gạch mosaic 300x300 tường trong nhà	m2	930	
	Dán giấy tường trong nhà	m2	1.287	
	Lắp đặt nẹp nhựa chống va đập tường hành lang	md	452	
	Óp đá granit tường wc	m2	4.822	
	Óp gạch granit 300x300 tường trong nhà	m2	7.872	
	GC và LĐ vách ngăn liên cửa khu wc (tấm MFC-Malaysia)	m2	991	
	GC và LĐ vách kính cường lực khu wc	m2	257	
	LĐ nan đố nhôm tường mặt đứng chắn cục nóng điều hòa	m2	79	
	LĐ nan hợp kim nhôm trang trí	md	570	

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	NHIỆM VỤ CÔNG TÁC KHẢO SÁT, ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG
	Bọc tấm hợp kim nhôm màu ghi sáng	m2	265	
	Óp gạch khảm mosaic tường ngoài nhà	m2	453	
	Óp đá granit tường ngoài nhà	m2	1.533	
	LĐ hệ thống nan hợp kim nhôm màu ghi sáng chắn nắng	m2	1.241	
	Láng sênô mái VXM100# D20	m2	127	
	Lắp đặt trần hợp kim nhôm tấm lớn	m2	4.686	
	Lắp đặt trần sợi tổng hợp	m2	4.603	
	Lắp đặt trần thả hợp kim nhôm kích thước 600x600 wc, kho bản	m2	1.603	
	GCLĐ cửa đi, cửa nhôm kính trắng dày 10,38mm	m2	535	
	GCLĐ cửa chống cháy thang bộ	m2	74	
	GCLĐ cửa sổ khung nhôm lõi thép kính trắng	m2	19	
	GCLĐ vách kính khung nhôm (vách trong nhà)	m2	2.146	
	GCLĐ vách kính khung nhôm (vách ngoài nhà)	m2	3.650	
	LĐ phụ kiện cửa đi các loại (cả khóa)	bộ	251	
	LĐ phụ kiện cửa sổ	bộ	9	
	LĐ bộ cửa thủy lực	bộ	159	
	GCLĐ hoa sắt cửa sổ	m2	19	
	Sơn tường ngoài nhà	m2	650	
	Sơn cột, dầm, trần cầu thang	m2	5.408	
2.2	Hệ thống điện từ tầng 1 đến mái			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra chi tiết bằng trực quan kết hợp các phương tiện đơn giản, thiết bị chuyên dụng cho hệ thống điện;</li> <li>- Phân tích, xác định cơ chế xuống cấp;</li> <li>- Đánh giá mức độ và tốc độ xuống cấp;</li> <li>- Giải pháp sửa chữa cụ thể, sửa chữa đến mức nào hoặc thay thế hoặc phá dỡ</li> </ul>
	Hệ thống dây dẫn điện các loại	m	57.593	
	Tủ điện tổng 1600x1100x600mm	bộ	1	
	Tủ điện tầng 1600x800x300mm	bộ	9	
	Tủ điện 350x220x70mm âm tường	bộ	12	
	Tủ điện 350x250x90mm âm tường	bộ	107	
	Aptomat 3P-2000A	cái	1	

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	NHIỆM VỤ CÔNG TÁC KHẢO SÁT, ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG
	Aptomat 3P-800A I cắt=20KA	cái	2	
	Aptomat 3P-300A I cắt=20KA	cái	2	
	Aptomat 3P-250A I cắt=20KA	cái	2	
	Aptomat 3P-150A I cắt=20KA	cái	2	
	Aptomat 3P-125A I cắt=20KA	cái	2	
	Aptomat 3P-100A I cắt=20KA	cái	2	
	Aptomat 3P-80A I cắt=20KA	cái	2	
	Aptomat 3P <50A I cắt=20KA	cái	70	
	Aptomat 2P <100A	cái	27	
	Aptomat 2P <50A	cái	525	
	Aptomat 2P <10A	cái	88	
	Aptomat 1P 80A	cái	4	
	Aptomat 1P <50A	cái	20	
	Aptomat 1P <10A	cái	165	
	Block đầu giường loại A	bộ	300	
	Block đầu giường loại B	bộ	32	
	Bộ chống sét lan truyền V20-C	bộ	15	
	Biến dòng 2000/5	cái	3	
	Đồng hồ Ampe	cái	3	
	Đồng hồ Vôn	cái	1	
	Bộ chuyển mạch	cái	1	
	Ga thao tác 1320x800	cái	1	
	Gá đỡ máng cáp điện	cái	441	
	Hộp nối, phụ kiện	cái	1.710	
	Đầu nối, tê cắt	cái	1.905	
	Máng sáng 1,2x1,2m âm trần 160w	bộ	18	
	Đèn tuýp 3 có kính chắn mica 0,6x0,6m âm trần	bộ	562	
	Đèn tuýp có kính chắn chịu nước 0,6x0,6m âm trần	bộ	100	
	Đèn cực tím 0,6m lắp ốp trần	bộ	12	
	Đèn vuông 15w ốp tường	cái	66	
	Đèn gương 15w ốp tường	cái	79	
	Đèn downlight D110 bóng compact lắp âm trần	cái	349	
	Đèn downlight D90 bóng compact lắp âm trần	cái	600	

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	NHIỆM VỤ CÔNG TÁC KHẢO SÁT, ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG
	Đèn dowlight 117x117 bóng compact lắp âm trần	cái	90	
	Công tác 1 - lắp âm tường	cái	245	
	Công tác 2 - lắp âm tường	cái	168	
	Công tác 3 - lắp âm tường	cái	35	
	Công tác 4 - lắp âm tường	cái	32	
	Công tác đào chiều	cái	12	
	Công tác cầu thang	cái	37	
	Ổ cắm đơn lắp âm tường	cái	9	
	Ổ cắm đôi lắp âm tường	cái	151	
	Đèn chiếu sáng sự cố	cái	100	
	Bộ đèn exit (có bộ lưu điện)	cái	25	
	Quạt hút Q=100m <sup>3</sup> /h - 35w	cái	16	
	Quạt thông gió 400x400	cái	22	
	Hệ thống chống sét	bộ	1	
2.3	Hệ thống cấp nước, thoát nước từ tầng 1 đến mái			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra chi tiết bằng trực quan kết hợp các phương tiện đơn giản, thiết bị chuyên dụng cho hệ thống cấp nước, thoát nước;</li> <li>- Phân tích, xác định cơ chế xuống cấp;</li> <li>- Đánh giá mức độ và tốc độ xuống cấp;</li> <li>- Giải pháp sửa chữa cụ thể, sửa chữa đến mức nào hoặc thay thế hoặc phá dỡ</li> </ul>
*	Hệ thống cấp nước chính			
	Hệ thống ống nhựa dẫn nước PP-R đường kính các loại từ D20, D25, D32, D40, D50, D63, D75, D110	m	1.100	
	Van khóa D100	cái	2	
	Van khóa D63	cái	3	
	Van khóa D50	cái	15	
	Van khóa D40	cái	18	
	Van khóa D32	cái	25	
	Van khóa D25	cái	25	
	Van khóa D20	cái	25	
	Cầu chắn rác	cái	7	
	Van phao điện	cái	1	
	Lavabo vô trùng	cái	18	
	Lavabo thường	cái	32	
	Vòi rửa lavabo	cái	50	
	Bide đồ dịch	cái	27	
	Két nước inox 12m <sup>3</sup>	cái	2	
	Máy bơm nước Q=5m <sup>3</sup> /h h=15m	cái	2	
*	Hệ thống cấp nước cho khu vệ sinh			
	WC4.1			
	Hệ thống ống nhựa PP-R đường kính các loại dẫn nước lạnh	m	57	
	Van khóa D20	cái	2	

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	NHIỆM VỤ CÔNG TÁC KHẢO SÁT, ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG
	Van khóa D25	cái	1	
	WC4.2			
	Hệ thống ống nhựa PP-R đường kính các loại dẫn nước lạnh	m	70	
	Van khóa D20	cái	6	
	WC4.2*			
	Hệ thống ống nhựa PP-R đường kính các loại dẫn nước lạnh	m	134	
	Van khóa D20	cái	8	
	WC4.3			
	Hệ thống ống nhựa PP-R đường kính các loại dẫn nước lạnh	m	187	
	Van khóa D25	cái	8	
	WC4.15			
	Hệ thống ống nhựa PP-R đường kính các loại dẫn nước lạnh	m	18	
	Van khóa D25	cái	3	
	WC4.4			
	Hệ thống ống nhựa PP-R đường kính các loại dẫn nước lạnh	m	23	
	Van khóa D32	cái	2	
	Van khóa D25	cái	2	
	WC4.5			
	Hệ thống ống nhựa PP-R đường kính các loại dẫn nước lạnh	m	81	
	Hệ thống ống nhựa PP-R đường kính các loại dẫn nước nóng	m	81	
	Van khóa D25	cái	3	
	Van khóa D15	cái	12	
	WC4.6			
	Hệ thống ống nhựa PP-R đường kính các loại dẫn nước lạnh	m	138	
	Hệ thống ống nhựa PP-R đường kính các loại dẫn nước nóng	m	65	
	Van khóa D25	cái	2	
	Van khóa D15	cái	10	
	WC4.7			
	Hệ thống ống nhựa PP-R đường kính các loại dẫn nước lạnh	m	29	
	Van khóa D32	cái	1	

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	NHIỆM VỤ CÔNG TÁC KHẢO SÁT, ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG
	WC4.8			
	Hệ thống ống nhựa PP-R đường kính các loại dẫn nước lạnh	m	13	
	Hệ thống ống nhựa PP-R đường kính các loại dẫn nước nóng	m	12	
	Van khóa D25	cái	1	
	WC4.12			
	Hệ thống ống nhựa PP-R đường kính các loại dẫn nước lạnh	m	77	
	Hệ thống ống nhựa PP-R đường kính các loại dẫn nước nóng	m	40	
	Van khóa D32	cái	2	
	WC4.9			
	Hệ thống ống nhựa PP-R đường kính các loại dẫn nước lạnh	m	100	
	Van khóa D40	cái	4	
	Van khóa D32	cái	4	
	WC4.10			
	Hệ thống ống nhựa PP-R đường kính các loại dẫn nước lạnh	m	9	
	Hệ thống ống nhựa PP-R đường kính các loại dẫn nước nóng	m	7	
	Van khóa D20	cái	1	
	Van khóa D15	cái	1	
	WC4.10*			
	Hệ thống ống nhựa PP-R đường kính các loại dẫn nước lạnh	m	36	
	Hệ thống ống nhựa PP-R đường kính các loại dẫn nước nóng	m	28	
	Van khóa D20	cái	4	
	Van khóa D15	cái	4	
	WC4.11			
	Hệ thống ống nhựa PP-R đường kính các loại dẫn nước lạnh	m	60	
	Hệ thống ống nhựa PP-R đường kính các loại dẫn nước nóng	m	60	
	Van khóa D32	cái	5	
	WC4.11*			

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	NHIỆM VỤ CÔNG TÁC KHẢO SÁT, ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG
	Hệ thống ống nhựa PP-R đường kính các loại dẫn nước lạnh	m	36	
	Hệ thống ống nhựa PP-R đường kính các loại dẫn nước nóng	m	36	
	Van khóa D32	cái	3	
	WC4.17			
	Hệ thống ống nhựa PP-R đường kính các loại dẫn nước lạnh	m	17	
	Hệ thống ống nhựa PP-R đường kính các loại dẫn nước nóng	m	12	
	Van khóa D25	cái	3	
	WC4.13			
	Hệ thống ống nhựa PP-R đường kính các loại dẫn nước lạnh	m	14	
	Hệ thống ống nhựa PP-R đường kính các loại dẫn nước nóng	m	24	
	Van khóa D25	cái	2	
	WC4.16			
	Hệ thống ống nhựa PP-R đường kính các loại dẫn nước lạnh	m	20	
	Hệ thống ống nhựa PP-R đường kính các loại dẫn nước nóng	m	20	
	Van khóa D32	cái	3	
	WC4.14			
	Hệ thống ống nhựa PP-R đường kính các loại dẫn nước lạnh	m	14	
	Van khóa D32	cái	1	
	WC4.18			
	Hệ thống ống nhựa PP-R đường kính các loại dẫn nước lạnh	m	33	
	Hệ thống ống nhựa PP-R đường kính các loại dẫn nước nóng	m	17	
	Van khóa D20	cái	2	
	Van khóa D15	cái	2	
*	Hệ thống cấp nước uống ngay			
	Hệ thống ống nhựa dẫn nước uống ngay PP-R đường kính các loại từ D20, D25, D32, D40	m	830	

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	NHIỆM VỤ CÔNG TÁC KHẢO SÁT, ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG
	Van khóa D40	cái	2	
	Van khóa D32	cái	2	
	Van khóa D25	cái	8	
	Van khóa D20	cái	38	
	Hệ thống lọc nước uống ngay	bộ	1	
*	Hệ thống thoát nước chính			
	Hệ thống ống nhựa thoát nước đường kính các loại D42, D60, D75, D90, D110, D125, D140, D160, D200	m	1.937	
	Hạng thông tắc các loại	cái	86	
	Cầu chắn rác	cái	8	
	Phiếu thu nước sàn	cái	213	
*	Hệ thống thoát nước cho khu vệ sinh			
	WC4.1			
	Hệ thống ống nhựa thoát nước đường kính các loại	m	45	
	Hạng thông tắc các loại	cái	6	
	WC4.2			
	Hệ thống ống nhựa thoát nước đường kính các loại	m	138	
	Hạng thông tắc các loại	cái	11	
	WC4.2*			
	Hệ thống ống nhựa thoát nước đường kính các loại	m	147	
	Hạng thông tắc các loại	cái	12	
	WC4.3			
	Hệ thống ống nhựa thoát nước đường kính các loại	m	14	
	Hạng thông tắc các loại	cái	14	
	WC4.15			
	Hệ thống ống nhựa thoát nước đường kính các loại	m	21	
	Hạng thông tắc các loại	cái	18	
	WC4.4			
	Hệ thống ống nhựa thoát nước đường kính các loại	m	40	
	Hạng thông tắc các loại	cái	4	
	WC4.5			
	Hệ thống ống nhựa thoát nước đường kính các loại	m	99	
	Hạng thông tắc các loại	cái	9	
	WC4.6			
	Hệ thống ống nhựa thoát nước đường kính các loại	m	158	
	Hạng thông tắc các loại	cái	6	
	WC4.7			

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	NHIỆM VỤ CÔNG TÁC KHẢO SÁT, ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG
	Hệ thống ống nhựa thoát nước đường kính các loại	m	34	
	Họng thông tắc các loại	cái	3	
	WC4.8			
	Hệ thống ống nhựa thoát nước đường kính các loại	m	19	
	Họng thông tắc các loại	cái	5	
	WC4.12			
	Hệ thống ống nhựa thoát nước đường kính các loại	m	100	
	Họng thông tắc các loại	cái	8	
	WC4.9			
	Hệ thống ống nhựa thoát nước đường kính các loại	m	230	
	Họng thông tắc các loại	cái	24	
	WC4.10			
	Hệ thống ống nhựa thoát nước đường kính các loại	m	8	
	Họng thông tắc các loại	cái	9	
	WC4.10*			
	Hệ thống ống nhựa thoát nước đường kính các loại	m	33	
	Họng thông tắc các loại	cái	36	
	WC4.11			
	Hệ thống ống nhựa thoát nước đường kính các loại	m	60	
	Họng thông tắc các loại	cái	10	
	WC4.17			
	Hệ thống ống nhựa thoát nước đường kính các loại	m	18	
	Họng thông tắc các loại	cái	45	
	WC4.13			
	Hệ thống ống nhựa thoát nước đường kính các loại	m	16	
	Họng thông tắc các loại	cái	16	
	WC4.16			
	Hệ thống ống nhựa thoát nước đường kính các loại	m	28	
	Họng thông tắc các loại	cái	48	
	WC4.14			
	Hệ thống ống nhựa thoát nước đường kính các loại	m	16	
	Họng thông tắc các loại	cái	2	
	WC4.18			
	Hệ thống ống nhựa thoát nước đường kính các loại	m	33	
	Họng thông tắc các loại	cái	3	
*	Thiết bị vệ sinh			
	Xí bệt	cái	126	
	Vòi rửa vệ sinh	cái	105	

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	NHIỆM VỤ CÔNG TÁC KHẢO SÁT, ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG
	Lavabo đôi	bộ	128	
	Vòi lavabo đôi	bộ	128	
	Bồn tắm đứng	cái	85	
	Chậu tiểu nam xả tự động	cái	49	
	Gương soi 7 chi tiết	bộ	105	
	Vòi tắm hương sen	cái	61	
	Bình đun nước nóng 30L	cái	122	
*	Hệ thống thoát nước ngoài nhà			
	Bể phốt ngoài nhà kích thước (DxRxC) = (5m x 4m x 2m)	cái	1	
	Rãnh thoát nước B400 thành xây gạch, trát, đập tấm đan chạy quanh nhà	m	50	
2.4	Hệ thống phòng cháy, chữa cháy từ tầng 1 đến mái			- Kiểm tra chi tiết bằng trực quan kết hợp các phương tiện đơn giản, thiết bị chuyên dụng cho hệ thống phòng cháy, chữa cháy; - Phân tích, xác định cơ chế xuống cấp; - Đánh giá mức độ và tốc độ xuống cấp; - Giải pháp sửa chữa cụ thể, sửa chữa đến mức nào hoặc thay thế hoặc phá dỡ
*	Hệ thống báo cháy			
	Đầu báo khói SLR-E	bộ	291	
	Đầu báo nhiệt	cái	20	
	Thiết bị kiểm tra cuối dây	bộ	21	
	Hộp nối dây	bộ	9	
	Tổ hợp nút ấn, chuông, còi khẩn cấp	bộ	18	
	Tủ trung tâm báo cháy 35 kênh	tủ	1	
	Nguồn dự phòng 24V	bộ	1	
	Attomat 1 pha 15A	cái	1	
	Cáp tín hiệu 2x1.5mm <sup>2</sup>	m	3.620	
	Cáp tín hiệu 15P 2x0.75mm <sup>2</sup>	m	2.800	
	Đèn báo sự cố	bộ	52	
	Đèn thoát hiểm EXIT	bộ	20	
	Ống nhựa pvc D20, D32	m	750	
	Ống nhựa mềm pvc D32	m	2.800	
*	Hệ thống chữa cháy			
	Hệ ống thép tráng kẽm D65, D50 cấp nước chữa cháy	m	195	
	Van D65	cái	4	
	Van 1 chiều D65	cái	2	
	Van D50	cái	20	
	Tủ chữa cháy (vòi nilon D50 và lăng phun D50)	cái	18	
	Xe đẩy chữa cháy	cái	1	
	Bình chữa cháy MT5	bình	18	
	Bình chữa cháy MFZ4	bình	36	
	Nội quy tiêu lệnh	bộ	18	

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	NHIỆM VỤ CÔNG TÁC KHẢO SÁT, ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG
	Trụ tiếp nước chữa cháy ngoài nhà	Trụ	1	
	Giá treo ống	bộ	45	
2.5	Hệ thống thang máy từ tầng 1 đến mái			- Kiểm tra chi tiết bằng trực quan kết hợp các phương tiện đơn giản, thiết bị chuyên dụng cho hệ thống thang máy; - Phân tích, xác định cơ chế xuống cấp; - Đánh giá mức độ và tốc độ xuống cấp; - Giải pháp sửa chữa cụ thể, sửa chữa đến mức nào hoặc thay thế hoặc phá dỡ
	Thang tải băng ca Mitsubitshi Trọng lượng: 1350 kg Tốc độ: 1,5 m/s Số điểm dừng: 10 C/O Loại cửa: 2S - hai cánh đóng mở về từ một phía Điều khiển: Điều khiển đơn Kích thước cửa: 1100x2100mm	cái	2	
	Thang máy chở khách Mitsubitshi Trọng lượng: 750 kg Tốc độ: 1,5 m/s Số điểm dừng: 10 C/O Loại cửa: 2S - hai cánh đóng mở về từ một phía Điều khiển: Điều khiển đơn Kích thước cửa: 800x2100mm	cái	6	
	Thang máy tải hàng Trọng lượng: 300 kg Tốc độ: 15m/ phút Số điểm dừng: 9 C/O Loại cửa: 2S - hai cánh đóng mở về từ một phía Điều khiển: Điều khiển bằng nút tại các tầng cho phép gọi và đưa đến các tầng cần thiết, nút stop cho phép cabin dừng khi có sự cố hoặc tại các vị trí giữa hành trình Kích thước cửa: 800x2100mm	cái	2	
	Tủ điện thang máy 1600x800x300mm	cái	1	
	Đèn hồ thang máy	cái	10	
	Công tắc đèn thang máy	cái	10	
	Aptomat các loại	cái	13	
	Chống sét lan truyền V20-C	bộ	1	
	Cáp điện các loại	m	1.270	

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	NHIỆM VỤ CÔNG TÁC KHẢO SÁT, ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG
2.6	Máy phát điện			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra chi tiết bằng trực quan kết hợp các phương tiện đơn giản, thiết bị chuyên dụng cho máy phát điện;</li> <li>- Phân tích, xác định cơ chế xuống cấp;</li> <li>- Đánh giá mức độ và tốc độ xuống cấp;</li> <li>- Giải pháp sửa chữa cụ thể, sửa chữa đến mức nào hoặc thay thế hoặc phá dỡ</li> </ul>
	<p>Máy phát điện Mitsubishi</p> <p>Kiểu: Máy trần</p> <p>Động cơ diesel: 4 kỳ có turbo tăng áp, điều tốc điện tử</p> <p>Máy phát: Tự động kích từ, không sử dụng chổi than, tự động điều chỉnh điện áp</p> <p>Kiểu: Động cơ diesel 4 kỳ có turbo tăng áp, điều tốc điện tử làm mát bằng quạt gió và két nước</p> <p>Xylanh: 6</p> <p>Dung tích làm việc: 30L</p> <p>Công suất động cơ ở chế độ liên tục: 678 kWm</p> <p>Công suất động cơ ở chế độ dự phòng: 746 kWm</p> <p>Tiêu thụ nhiên liệu ở chế độ 100% tải: 170 L/h</p>	cái	1	
	ATS chuyển đổi nguồn điện tự động	cái	1	
	Vỏ chống ồn	cái	1	
	Hệ thống ống xả khói và ống thoát khí nóng	hệ thống	1	
2.7	Hệ thống điều hòa, thông gió từ tầng 1 đến mái			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra chi tiết bằng trực quan kết hợp các phương tiện đơn giản, thiết bị chuyên dụng cho hệ thống điều hòa, thông gió;</li> <li>- Phân tích, xác định cơ chế xuống cấp;</li> <li>- Đánh giá mức độ và tốc độ xuống cấp;</li> <li>- Giải pháp sửa chữa cụ thể, sửa chữa đến mức nào hoặc thay thế hoặc phá dỡ</li> </ul>
*	HỆ THỐNG ĐIỀU HOÀ DAIKIN			
	Indoor âm trần nối ống gió 14,5Kww	bộ	15	
	Indoor âm trần nối ống gió 2,3Kww	bộ	27	
	Indoor âm trần nối ống gió 2,9Kww	bộ	15	
	Indoor âm trần nối ống gió 4,7Kww	bộ	20	
	Indoor âm trần nối ống gió 5,8Kww	bộ	1	

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	NHIỆM VỤ CÔNG TÁC KHẢO SÁT, ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG
	Indoor âm trần nối ống gió 7,3Kww	bộ	19	
	Indoor âm trần nối ống gió 9,3Kww	bộ	19	
	Indoor âm trần nối ống gió 11,6Kww	bộ	37	
	Indoor âm trần nối ống gió 14,5Kww	bộ	2	
	Outdoor 5HP (1 chiều)	bộ	15	
	Outdoor 8HP (1 chiều)	bộ	1	
	Outdoor 10HP (1 chiều)	bộ	2	
	Outdoor 12HP (1 chiều)	bộ	4	
	Outdoor 16HP (1 chiều)	bộ	1	
	Outdoor 18HP (1 chiều)	bộ	9	
	Bộ điều khiển trung tâm	bộ	1	
	Bộ điều khiển dây các dàn lạnh	bộ	155	
	Bộ chia gas dàn lạnh	bộ	137	
	Bộ kết nối dàn nóng	bộ	15	
	Bộ lọc đường gas cho dàn nóng	bộ	9	
	Setting cài đặt hệ thống điều hòa	hệ thống	1	
	Ống đồng các loại	m	5.342	
	Bảo ôn ống đồng các loại	m	5.342	
	Ống thoát nước ngưng các loại	m	2.245	
	Bảo ôn các nhiệt ống nước ngưng	m	2.805	
	Bộ treo đường ống thoát nước ngưng	bộ	800	
	Tủ điện hệ thống điều hòa 1600x500x400mm	cái	10	
	Aptomat các loại	cái	130	
	Dây dẫn điện các loại	m	20.840	
	Contactơ + rơ le nhiệt 20A	cái	15	
	Contactơ + rơ le nhiệt 15A	cái	15	
	Contactơ + rơ le nhiệt 10A	cái	15	
*	HỆ THỐNG THÔNG GIÓ			
	Quạt thông gió Kruger			
	Quạt cấp khí tươi lưu lượng: 1800m <sup>3</sup> /h; 350Pa	cái	5	
	Quạt cấp khí tươi lưu lượng: 1500m <sup>3</sup> /h; 300Pa	cái	3	
	Quạt cấp khí tươi lưu lượng: 500m <sup>3</sup> /h; 250Pa	cái	7	
	Quạt cấp khí tươi lưu lượng: 400m <sup>3</sup> /h; 200Pa	cái	1	
	Quạt cấp khí tươi lưu lượng: 300m <sup>3</sup> /h; 150Pa	cái	2	

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	NHIỆM VỤ CÔNG TÁC KHẢO SÁT, ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG
	Quạt cấp khí tươi lưu lượng: 5000m <sup>3</sup> /h; 350Pa	cái	6	
	Quạt cấp khí tươi lưu lượng: 4000m <sup>3</sup> /h; 350Pa	cái	3	
	Quạt hút khí thải lưu lượng: 3800m <sup>3</sup> /h; 350Pa	cái	4	
	Quạt hút khí thải lưu lượng: 2800m <sup>3</sup> /h; 150Pa	cái	3	
	Quạt hút khí thải lưu lượng: 1500m <sup>3</sup> /h; 250Pa	cái	1	
	Miệng gió thổi 600x600mm	cái	251	
	Miệng gió hồi 600x600mm	cái	251	
	Miệng gió cấp 300x300mm	cái	103	
	Hộp ống cấp gió 1500x600mm	cái	35	
	Ống hộp cấp gió có bảo ôn các loại	m	2.855	
	Ống tròn cấp gió các loại D150, D100	m	1.300	
	Ống nhựa xoắn loại mềm D100, D150, D200	m	2.600	
	Bộ giá treo đường ống cấp gió	bộ	4.500	
	Hộp gió 800x150 kèm lọc bụi	bộ	10	
	Hộp gió 500x300 kèm lọc bụi	bộ	10	
*	HỆ THỐNG THÔNG GIÓ LỌC KHÍ SẠCH CHO PHÒNG MỒ			
	Tấm lọc MH+HEPA 400x800mm cho phòng mồ	cái	28	
	Cửa gió thổi 400x800mm có gắn bộ màng lọc y tế vô trùng	cái	28	
	Cửa gió hồi 600x600mm	cái	30	
	Cửa gió thổi 600x600mm và van điều chỉnh lưu lượng	cái	6	
	Ống hộp cấp gió tôn dày 0,5mm các loại	m	522	
	Bộ giá treo đường ống cấp gió	bộ	200	
2.8	Hệ thống Công nghệ thông tin			- Kiểm tra chi tiết bằng trực quan kết hợp các phương tiện đơn giản, thiết bị chuyên dụng cho hệ thống Công nghệ thông tin - Đánh giá mức độ và tốc độ xuống cấp; - Giải pháp sửa chữa cụ thể, sửa chữa đến mức nào hoặc thay thế hoặc phá dỡ
	Tủ mạng 10U	Cái	5	
	Hệ thống dây mạng cat6	m	4.500	
	Hệ thống dây điện thoại	m	2.000	

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	NHIỆM VỤ CÔNG TÁC KHẢO SÁT, ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG
	hệ thống dây cable quang	m	1.000	
2.9	Hệ thống khí Y tế			- Kiểm tra chi tiết bằng trực quan kết hợp các phương tiện đơn giản, thiết bị chuyên dụng cho hệ thống Khí y tế - Đánh giá mức độ và tốc độ xuống cấp; - Giải pháp sửa chữa cụ thể, sửa chữa đến mức nào hoặc thay thế hoặc phá dỡ
	Ống đồng Ø12	Mét	1.450	
	Ống đồng Ø15	Mét	1.050	
	Ống đồng Ø22	Mét	412	
	Ống đồng Ø28	Mét	184	
	Ống đồng Ø35	Mét	105	
	Đầu ra Ô xy (O2)	Cái	213	
	Đầu ra khí hút (V)	Cái	213	
	Đầu ra khí nén 4 Bar (A)	Cái	119	
	Đầu ra khí nén 8 Bar (A8)	Cái	24	
	Hộp van báo động 4 khí	Bộ	3	
	Hộp van báo động 3 khí	Bộ	6	
	Hộp van chặn 4 khí	Bộ	12	
	Hộp van chặn 3 khí	Bộ	29	
	Hộp van chặn 2 khí	Bộ	8	

**Phụ lục 02: Mẫu Bảng báo giá***(Kèm theo Thư mời số /TM-BV ngày tháng năm 2025)*

CÔNG TY .....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Địa chỉ: .....

Mã số thuế: .....

Điện thoại: .....

Email: .....

**BẢNG BÁO GIÁ****Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa Thái Bình**

Sau quá trình khảo sát thực tế và đo đạc cụ thể, chúng tôi xin gửi bảng báo giá “Tư vấn khảo sát, đánh giá hiện trạng nhà H Bệnh viện Đa khoa Thái Bình” như sau:

*Đơn vị: Đồng*

Stt	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
	<b>TỔNG CỘNG</b>					

**(Bảng chữ: ..... đồng./.)***Ghi chú:*

1. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ..... ngày, kể từ ngày .... tháng .... năm .....

2. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp;

- Đơn vị cung cấp báo giá chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình và phải bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá;

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin trên.

3. Đơn giá trên đã bao gồm thuế VAT ....%.

Hung Yên, ngày .... tháng .... năm 20 ...

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY***(Ký, họ tên, chức vụ, đóng dấu)*